TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2020/QĐST-DS	*Thuận An, ngày 12 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *N đơn:* Bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1944; trú tại: 46 đường V, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của N đơn: Ông Trương Nhật Q, sinh năm 1975; trú tại: Văn phòng Luật sư Ánh Sáng L; địa chỉ: 82/10 Nguyễn Văn T, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là đại diện theo ủy quyền văn bản ủy quyền ngày 13/6/2019.

- *Bị đơn:*

1. Ông La Nam C, sinh năm 1964;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1963;

3. Ông La Quảng N, sinh năm 1982;

4. Ông La Quảng H, sinh năm 2000;

Cùng trú tại: 52/1 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thành K – Luật sư Chi nhánh Văn phòng Luật sư Bùi Gia N tại Bù Đăng Bình Phước thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 210 Quốc lộ 14, khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông La Nam S, sinh năm 1961; trú tại: 52/1 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1949; trú tại: 8/1A khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Bà Lê Thanh P, sinh năm 1983; trú tại: 52/1 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

4. Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;

5. Phòng công chứng số 2 tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Số 30/7 đường ĐT743C khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

6. Ông La Nam T, sinh năm 1973; trú tại: 52/A1 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

7. Bà Nguyễn Thị Yến H, sinh năm 1974; trú tại: A63 bis, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ghi nhận sự tự nguyện của ông La Nam C, bà Nguyễn Thị Lệ H, ông La Quảng N, ông La Quảng H, ông La Nam S, bà Lê Thanh P trả cho bà Nguyễn Kim C quyền sử dụng đất 193,5m^2 và tài sản trên đất bao gồm: Nhà ở 1: 104,2m^2, nhà ở 2: 20,6m^2, nhà vệ sinh 3,5m^2 thuộc một phần thửa đất số 27, tờ bản đồ số 150 (tờ gốc C322) tọa lạc tại khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY885624, số vào sổ CH04407 ngày 25/5/2015 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An cấp cho bà Nguyễn Kim C và tài sản bao gồm: Nhà ở 1: 104,2m^2, nhà ở 2: 20,6m^2, nhà vệ sinh 3,5m^2.

2. Ngày 26/02/2021 ông La Nam C, bà Nguyễn Thị Lệ H, ông La Quảng N, ông La Quảng H, ông La Nam S, bà Lê Thanh P trả cho bà Nguyễn Kim C quyền sử dụng đất 193,5m^2 và tài sản trên đất bao gồm: Nhà ở 1: 104,2m^2, nhà ở 2: 20,6m^2, nhà vệ sinh 3,5m^2 thuộc một phần thửa đất số 27, tờ bản đồ số 150 (tờ gốc C322) tọa lạc tại khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY885624, số vào sổ CH04407 ngày 25/5/2015 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An cấp cho bà Nguyễn Kim C. (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Kim C bồi thường giá trị tài sản trên đất cho ông La Nam C, bà Nguyễn Thị Lệ H, ông La Quảng N, ông La Quảng H số tiền 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

4. Ngày 26/02/2021 bà Nguyễn Kim C thanh toán cho ông La Nam C, bà Nguyễn Thị Lệ H, ông La Quảng N, ông La Quảng H số tiền 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Sau khi bà Nguyễn Kim C bồi thường xong, bà Nguyễn Kim C được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu các tài sản trên đất diện tích 193,5m^2 bao gồm: Nhà ở 1: 104,2m^2, nhà ở 2: 20,6m^2, nhà vệ sinh 3,5m^2.

6. Ông La Nam C, bà Nguyễn Thị Lệ H, ông La Quảng N, ông La Quảng H, ông La Nam S, bà Lê Thanh P được quyền lưu cư trên đất đến ngày 26/02/2021.

7. Ghi nhận sự tự nguyện của ông La Nam S, bà Lê Thanh P, ông La Nam T, ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị Yến H không có tranh chấp và yêu cầu trong vụ án.

8. Ghi nhận sự tự nguyện của ông La Nam C không có yêu cầu về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY885624, số vào sổ CH04407 ngày 25/5/2015 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An cấp cho bà Nguyễn Kim C và yêu cầu tuyên vô hiệu đối với di chúc của bà Nguyễn Thị Trương lập ngày 08 tháng 4 năm 2013 tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Bình Dương.

9. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Nguyễn Kim C, ông La Nam C, bà Nguyễn Thị Lệ H, ông La Quảng N, ông La Quảng H chịu 12.384.612đồng (mười hai triệu, ba trăm tám mươi bốn nghìn, sáu trăm mười hai đồng). Bà Nguyễn Kim C pH chịu 6.192.306đồng được khấu trừ tạm ứng đã nộp 12.384.612đồng. Ông La Nam C, bà Nguyễn Thị Lệ H, ông La Quảng N, ông La Quảng H hoàn trả cho bà Nguyễn Kim C số tiền 6.192.306đồng.

10. Về án phí:

Bà Nguyễn Kim C là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì được miễn án phí nên không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông La Nam C, bà Nguyễn Thị Lệ H, ông La Quảng N, ông La Quảng H chịu 3.200.000đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0036121 ngày 02/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương. Ông La Nam C, bà Nguyễn Thị Lệ H, ông La Quảng N, ông La Quảng H còn pH nộp 2.600.000đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BD;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(kèm theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 40/2020/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2020.

Phần đất diện tích 193,5m^2 tọa lạc tại khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, ông La Nam C, bà Nguyễn Thị Lệ H, ông La Quảng N, ông La Quảng H, ông La Nam S, bà Lê Thanh P pH trả cho bà Nguyễn Kim C.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu